TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 89/2026/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 27 tháng 05 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn C, sinh năm: 1986, CCCD số: 038086035848, cấp ngày 27/03/2023.

Nơi ĐKHKTT: Khu đô thị mới H, phường HT, tỉnh TH.

Nơi ở hiện nay: Số nhà M, thôn NT, xã NL, tỉnh TH.

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị Bích D, sinh năm: 1988; CCCD số: 038188034640, cấp ngày 20/8/2021.

Địa chỉ: Số nhà M, thôn NT, xã NL, tỉnh TH.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";*

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn C và chị Trịnh Thị Bích D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Dương Trí K, sinh ngày 27/04/2013 và Dương Trí Đ, sinh ngày 30/10/2015. Khi ly hôn, anh Dương Văn C đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con chung là Dương Trí K và Dương Trí Đ cho chị Trịnh Thị Bích D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Văn C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 2.500.000 đồng cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 05/2026.

Anh Dương Văn C có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Dương Văn C và chị Trịnh Thị Bích D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Dương Văn C tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc thuận tình ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003288 ngày 28 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh TH. Chấp nhận anh C đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV10 – TH;
- Cơ quan THADS tỉnh TH;
- UBND xã NL, tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh